**TUẦN 35:**

**TẬP ĐỌC - KỂ CHUYỆN (2 TIẾT):**

# ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II (TIẾT 1)

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Đọc đúng, rõ ràng, rành mạch đoạn văn, bài văn đã học (tốc độ đọc khoảng 70 tiếng/ phút); trả lời được 1 câu hỏi về nội dung bài đọc, thuộc được 2 - 3 đoạn (bài) thơ đã học ở HKII.

- Biết viết một bản thông báo ngắn về một buổi liên hoan văn nghệ của liên đội (BT2).

**2. Kĩ năng:** Đọc đúng, đọc to, rõ ràng, ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Phiếu viết tên từng bài tập đọc trong học kì II

- Học sinh:SGK**,** giấy rời khổ A4 , bút màu để viết các trang trí thông báo .

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (3 phút)**  - Lớp hát bài “*Lớp chúng ta đoàn kết*”  - Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài - Ghi tên bài. | - Học sinh hát.  - Học sinh nghe giới thiệu, mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ Luyện đọc (15 phút)**  **\*Mục tiêu:** Đọc đúng, rõ ràng, rành mạch đoạn văn, bài văn đã học (tốc độ đọc khoảng 70 tiếng/ phút); trả lời được 1 câu hỏi về nội dung bài đọc, thuộc được 2 - 3 đoạn (bài) thơ đã học ở HKII.  **\* Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| **Việc 1: Kiểm tra đọc** (khoảng ¼ số HS lớp).  **-**GV yêu cầu HS lên bốc thăm  **Việc 2**: Nêu câu hỏi nội dung bài đọc  (Tùy đối tượng HS mà GV đặt câu hỏi cho phù hợp)  - GV nhận xét, đánh giá  \*Chú ý kĩ năng đọc đối tượng M1:  => GV yêu cầu những HS đọc chưa đạt về nhà luyện đọc lại tiết sau kiểm tra. | - HS thực hiện (sau khi bốc thăm được xem lại bài 2phút )  - HS đọc bài theo yêu cầu ở phiếu.  - HS trả lời câu hỏi  **-** HS lắng nghe và rút kinh nghiệm |
| **3.Hoạt động thực hành (15 phút)**  \***Mục tiêu**:  - Biết viết một bản thông báo ngắn về một buổi liên hoan văn nghệ của liên đội (BT2).  - Biết lắng nghe và nhận xét bài làm của bạn **.**  **\* Cách tiến hành: Làm việc cá nhân –Nhóm 2 - Chia sẻ trước lớp** | |
| **Bài tập 2*:* Hoạt động nhóm 4**  - Mời một em đọc yêu cầu đề bài .  - Yêu cầu học sinh trao đổi trả lời câu hỏi theo N2:  *+ Ta cần chú ý những điểm gì khi viết thông báo ?*  - Yêu cầu mỗi em đều đóng vai ngươì tổ chức buổi liên hoan để viết bản thông báo .  - Yêu cầu lớp viết thông báo và trang trí bản thông báo.  - Gọi học sinh nối tiếp lên dán bản thông báo lên bảng và đọc nội dung thông báo  - Theo dõi, nhận xét, đánh giá các bài thông báo của HS  - GV và HS nhận xét, tuyên dương. | - 2 HS nêu yêu cầu BT.  - Lớp trao đổi để trả lời câu hỏi .  *+ Bài viết theo kiểu quảng cáo phải đầy đủ thông tin, lời văn phải ngắn gọn, trình bày trang trí hấp dẫn.*  - Thực hành viết thông báo vào tờ giấy A4 rồi trang trí cho thật đẹp .  - Lần lượt lên dán bản thông báo lên bảng lớp rồi đọc lại nội dung trong bản thông báo .  - Lớp nhận xét bình chọn bạn viết đúng và hay |
| **6. HĐ ứng dụng (1phút)**  **7. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về tiếp tục thực hiện hoàn thiện và trang trí bảng thông báo  - Luyện đọc bài cho hay hơn, diễn cảm hơn |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

# CHÍNH TẢ

# ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II (TIẾT 2)

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- HS đọc đúng, rõ ràng, rành mạch đoạn văn, bài văn đã học (tốc độ đọc khoảng 70 tiếng/phút); trả lời được 1 câu hỏi về nội dung bài đọc, thuộc được 2 - 3 đoạn (bài) thơ đã học ở HKII.

- Tìm được một số từ ngữ về các chủ điểm *Bảo vệ Tổ quốc, Sáng tạo, Nghệ thuật* (BT2).

**2. Kĩ năng:** Đọc đúng, đọc to, rõ ràng, ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Phiếu viết tên từng bài tập đọc trong học kì II

- Học sinh:Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (3 phút)**  - Lớp hát bài “*Ở trường cô dạy em thế*”  - Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài - Ghi tên bài. | - Học sinh hát.  - Học sinh nghe giới thiệu, mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ Luyện đọc (15 phút)**  **\*Mục tiêu:** HS đọc đúng, rõ ràng, rành mạch đoạn văn, bài văn đã học; (tốc độ đọc khoảng 70 tiếng/phút); trả lời được 1 câu hỏi về nội dung bài đọc, thuộc được 2 - 3 đoạn (bài) thơ đã học ở HKII.  **\* Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| **Việc 1: Kiểm tra đọc** (khoảng ¼ số HS lớp).  **-** GV yêu cầu HS lên bốc thăm  **Việc 2**: Nêu câu hỏi nội dung bài đọc  (Tùy đối tượng HS mà GV đặt câu hỏi cho phù hợp)  - GV nhận xét, đánh giá  \*Chú ý kĩ năng đọc đối tượng M1:  => GV yêu cầu những HS đọc chưa đạt về nhà luyện đọc lại tiết sau kiểm tra. | - HS thực hiện (sau khi bốc thăm được xem lại bài 2phút )  - HS đọc bài theo yêu cầu ở phiếu.  - HS trả lời câu hỏi  **-** HS lắng nghe và rút kinh nghiệm |
| **3.Hoạt động thực hành (15 phút)**  \***Mục tiêu**: Tìm được một số từ ngữ về các chủ điểm *Bảo vệ Tổ quốc, Sáng tạo, Nghệ thuật* (BT2).  **\* Cách tiến hành: Làm việc cá nhân – Chia sẻ nhóm 4 – Chia sẻ trước lớp** | |
| **Bài tập 2*:***  - Yêu cầu một em đọc nội dung BT2.  - Yêu cầu lớp trao đổi theo nhóm .  - Phát phiếu và bút dạ cho các nhóm .  - Cùng lớp bình chọn lời giải đúng  - GV và HS nhận xét, chốt lại lời giải đúng.  - Yêu cầu chữa bài trong vở bài tập | -1 em đọc yêu cầu bài tập 2, lớp đọc thầm.  - Chia thành các nhóm để thảo luận .  - Các nhóm thực hành làm vào tờ phiếu .  - HS làm việc cá nhân ->thảo luận N4-> chia sẻ trước lớp  *\*****Dự kiến kết quả***  a) Bảo vệ tổ quốc:  + Cùng nghĩa với Tổ quốc **:***đất nước, non sông, nước nhà, nhà nước, giang sơn,...*  + Từ chỉ hoạt động bảo vệ Tổ quốc *: canh gác, tuần tra, chiến đấu, giữ gìn, …*  b) Sáng tạo :  + Trí thức : *kĩ sư, bác sĩ, giáo sư, luật sư, giáo viên, kiến trúc sư,...*  ***+***Hoạt động của trí thức : *nghiên cứu, thí nghiệm, giảng dạy, chế tạo,...*  c) Nghệ thuật  + Người hoạt động NT : *Nhạc sĩ, nhà thơ, nhà văn, ca sĩ , diễn viên,...*  *+* Hoạt động **:** *ca hát, biểu diễn, quay phim, làm thơ, viết văn,…*  *+* Các môn nghệ thuật : *kịch, múa rối nước, phim, ....*  - Lớp thực hiện làm bài vào vở .  - 1HS đọc lại bài làm |
| **6. HĐ ứng dụng (1phút)**  **7. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Tìm thêm các từ ngữ thuộc các chủ điềm vừa ôn  - Luyện đọc bài cho hay hơn, diễn cảm hơn |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

……………………………………………………………….

**TOÁN:**

**TIẾT 171: ÔN TẬP VỀ GIẢI TOÁN (TT)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Biết giải bài toán bằng hai phép tính và bài toán liên quan đến rút về đơn vị.

- Biết tính giá trị biểu thức.

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ nănggiải bài toán bằng hai phép tính

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy – lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm bài tập 1, 2, 3, 4a.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.HĐ khởi động (3 phút)**  - Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **2. HĐ thực hành (30 phút):**  **\* Mục tiêu:**  - Biết giải bài toán bằng hai phép tính và bài toán liên quan đến rút về đơn vị.  - Biết tính giá trị biểu thức.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1: Làm việc cá nhân – Cả lớp**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  - Yêu cầu HS quan sát bài mẫu.  *\*Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT*  \* GV củng cố cách giải bài toán bằng hai phép tính, cách tìm phân số của một số.    **Bài 2:** **Làm việc cá nhân– cặp đôi**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS thực hiện theo YC  -> GV gợi ý cho HS nhóm đối tượng M1, M2 hoàn thành BT  \* GV củng cố dạng toán rút về đơn vị đơn vị  **Bài 3 Làm việc cá nhân – Cả lớp**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  - GV nhận xét, đánh giá bài làm trong vở của HS  \*GV chốt kiến thức  **Bài 4a Làm việc cá nhân – Cả lớp**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  **Bài 4b: *(BT chờ*** *- Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)*  - GV kiểm tra, đánh giá riêng từng em | - 2 HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm vào vở ghi  - HS lên chia sẻ KQ trước lớp  -Thống nhất cách làm và đáp án đúng:  ***Bài giải***  Độ dài đoạn dây thứ nhất là:  9135 : 7 = 1305 (cm)  Độ dài đoạn dây thứ hai là:  9135 – 1305 = 7830 (cm)  *Đ/S: 7835 cm*  - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm cá nhân- trao đổi vở (N2) KT kết quả:  - HS thống nhất KQ chung  - Đại diện HS chia sẻ trước lớp  ***\* Dự kiến KQ***  ***Bài giải***  Mỗi xe tải chở là:  15700 : 5 = 3140(kg)  Số muối chuyển đợt đầu là:  3140 x 2 = 6280 ( kg)  *Đ/S: 6280 kg*  - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS tự làm bài  - Chia sẻ kết quả trước lớp  ***\* Dự kiến KQ:***  ***Bài giải***  Số cốc trong mỗi hộp là:  42 : 7 = 6 (cốc)  Số hộp để đựng 4572 cốc là:  4572 : 6 = 762 (hộp )  *Đ/S: 762 hộp*  - HS nêu yêu cầu bài tập  - Cả lớp tự làm bài  **a) 4 + 16 × 5**  A. 100 B. 320  C. 84 D. 94  => Đáp án đúng là: C. 84  - HS nêu thứ tự thực hiện phép tính  - HS tự làm bài vào vở.  - HS báo cáo KQ với GV  **b. 24 : 4 × 2**  A. 3 B. 12  C. 4 D. 48  => Đáp án đúng: B. 12 |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Thực hành giải các bài toán liên quan rút về đơn vị  - Tự ôn tập các kiến thức về giải toán chuẩn bị cho KTĐK |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Luyện từ và câu**

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II (TIẾT 3)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- HS đọc đúng, rõ ràng, rành mạch đoạn văn, bài văn đã học (tốc độ đọc khoảng 70 tiếng/phút); trả lời được 1 câu hỏi về nội dung bài đọc, thuộc được 2 - 3 đoạn (bài) thơ đã học ở HKII.

- Nghe - viết bài *Nghệ nhân Bát Tràng.*

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng đọc, viết, kĩ năng trình bày bài viết theo thể thơ lục bát

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Phiếu viết tên từng bài tập đọc học kì II

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (3 phút)**  - Lớp hát bài “*Mái trường mến yêu*”  - Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài - Ghi tên bài. | - Học sinh hát.  - Học sinh nghe giới thiệu, mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ Luyện đọc (15 phút)**  **\*Mục tiêu:** HS đọc đúng, rõ ràng, rành mạch đoạn văn, bài văn đã học; (tốc độ đọc khoảng 70 tiếng/phút); trả lời được 1 câu hỏi về nội dung bài đọc, thuộc được 2 - 3 đoạn (bài) thơ đã học ở HKII.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1: Kiểm tra đọc** (khoảng ¼ số HS lớp).  **-** GV yêu cầu HS lên bốc thăm  **Việc 2**: Nêu câu hỏi nội dung bài đọc  (Tùy đối tượng HS mà GV đặt câu hỏi cho phù hợp)  - GV nhận xét, đánh giá  \*Chú ý kĩ năng đọc đối tượng M1:  => GV yêu cầu những HS đọc chưa đạt về nhà luyện đọc lại tiết sau kiểm tra. | - HS thực hiện (sau khi bốc thăm được xem lại bài 2phút )  - HS đọc bài theo yêu cầu ở phiếu.  - HS trả lời câu hỏi  **-** HS lắng nghe và rút kinh nghiệm |
| **3.Hoạt động thực hành (15 phút)**  \***Mục tiêu**: - Rèn kĩ năng viết chính tả: Nghe - viết bài “*Nghệ nhân Bát Tràng”.*  **\* Cách tiến hành: Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp** | |
| **\* *Ôn: nghe- viết chính tả***  - GV gọi HS đọc bài:  *Nghệ nhân Bát Tràng*  - Đọc bài viết sgk/141.  - Tìm hiểu chung và viết chính tả.  - GV đưa ra một số câu hỏi:  - TBHT điều hành cho lớp chia sẻ  *+ Bài thơ được viết theo thể thơ nào?*  *+ Cách trình bày thể thơ này như thế nào ?*  *+ Những chữ nào trong bài phải viết hoa? Vì sao ?*  *+ Tìm những tiếng dễ viết sai trong bài*    - GV đọc cho HS viết chính tả.  + Quan sát giúp HS viết đúng chính tả, trình bày bài sạch đẹp.  - GV đánh giá (7-10 bài), nhận xét chung | - 1HS đọc bài, lớp theo dõi  - HS làm việc cá nhân  - HS chia sẻ trước lớp  *+ Theo thể lục bát*  *+ Dòng 6 chữ viết cách lề 2 ô, dòng 8 cách 1 ô*  *+ Các chữ cái đầu câu thơ, tên riêng trong bài: Bát Tràng, Tây Hồ*  *+ HS nêu – Viết bảng con: cao lanh, sắc hoa, lũy tre, tròn trĩnh, Tây Hồ, lăn tăn, đường nét, nghệ nhân*  - Nghe - viết bài vào vở  - Soát bài chữa lỗi (đổi vở theo cặp )  - Nhận xét chữa lỗi bài của bạn  -Lắng nghe và rút kinh nghiệm |
| **6. HĐ ứng dụng (1phút)**  **7. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - VN chọn một bài thơ mình thích và luyện viết lại cho đẹp  - HTL bài Nghệ nhân Bát Tràng |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**TẬP ĐỌC:**

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II (TIẾT 4)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- HS đọc đúng, rõ ràng, rành mạch đoạn văn, bài văn đã học (tốc độ đọc khoảng 70 tiếng/phút); trả lời được 1 câu hỏi về nội dung bài đọc, thuộc được 2 - 3 đoạn (bài) thơ đã học ở HKII.

- Nhận biết được các từ ngữ thể hiện sự nhân hóa, các cách nhân hóa (BT2).

- Biết đặt câu có sử dụng biện pháp nhân hóa.

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng đọc đúng, kĩ năng sử dụng biện pháp nhân hóa.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự chủ, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Phiếu viết tên từng bài tập đọc học kì II

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (3 phút)**  - Lớp hát bài “*Chữ đẹp nết càng ngoan*”  - Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài - Ghi tên bài. | - Học sinh hát.  - Học sinh nghe giới thiệu, mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ Luyện đọc (15 phút)**  **\*Mục tiêu:**  HS đọc đúng, rõ ràng, rành mạch đoạn văn, bài văn đã học; (tốc độ đọc khoảng 65 tiếng/phút); trả lời được 1 câu hỏi về nội dung bài đọc, thuộc được 2 - 3 đoạn (bài) thơ đã học ở HKII.  **\* Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| **Việc 1: Kiểm tra đọc** (khoảng ¼ số HS lớp).  **-**GV yêu cầu HS lên bốc thăm  **Việc 2**: Nêu câu hỏi nội dung bài đọc  (Tùy đối tượng HS mà Gv đặt câu hỏi cho phù hợp)  - GV nhận xét, đánh giá  \*Chú ý kĩ năng đọc đối tượng M1:  => GV yêu cầu những HS đọc chưa đạt về nhà luyện đọc lại tiết sau kiểm tra. | - HS thực hiện (sau khi bốc thăm được xem lại bài 2 phút )  - HS đọc bài theo yêu cầu ở phiếu.  - HS trả lời câu hỏi  **-** HS lắng nghe và rút kinh nghiệm |
| **3.Hoạt động thực hành (15 phút)**  \***Mục tiêu**:  - Nhận biết được các từ ngữ thể hiện sự nhân hóa, các cách nhân hóa (BT2).  **\* Cách tiến hành: Làm việc cá nhân – Cả lớp** | |
| - Yêu cầu một em đọc bài tập.  - Cho lớp quan sát tranh minh họa bài thơ.  - Yêu cầu đọc thầm bài thơ .  - Yêu cầu cả lớp làm việc cá nhân  - TBHT điều hành HĐ chia sẻ  *+ Tìm tên các con vật được nhắc đến trong bài thơ ?*  + *Những con vật được nhân hóa bằng từ ngữ nào ?*  *+ Em thích hình ảnh nào? Vì sao?*  \*Trợ giúp đối tượng HS hạn chế  - GV cùng lớp nhận xét, đánh giá.  => GV chốt kiến thức | - Lắng nghe bạn đọc và xác định yêu cầu đề.  - Quan sát tranh minh họa các loài vật .  - Lớp đọc thầm trong sách giáo khoa  - Thực hiện làm bài cá nhân  *\** ***Dự kiến nội dung chia sẻ:***  *+ Cua Càng, Tép, Ốc, Tôm, Sam, Dã Tràng*.  *+ Cua Càng: Thổi xôi, đi hội, cõng nồi*  *+Cái Tép: Đỏ mắt, nhóm lửa, chép miệng.*  *+ Cậu Ốc: Vặn mình, pha tra.ø*  *+ Chú Tôm: Lật đật, đi chợ, dắt tay bà Còng.*  *+ Bà Sam : Dựng nhà*  *+ Ông Dã Tràng: Móm mém, rụng hai răng.*  - HS phát biểu theo cảm nhận của mình |
| **6. HĐ ứng dụng (1phút)**  **7. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - HS đặt câu có sử dụng biện pháp nhân hoá  - Luyện đọc diễn cảm các bài tập đọc đã học |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 172: LUYỆN TẬP CHUNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:** HS biết:

- Đọc viết các số có năm chữ số.

+ Thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia tính giá trị của biểu thức.

+ Giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị.

+ Xem đồng hồ chính xác từng phút.

**2. Kĩ năng:** Thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia tính giá trị của biểu thức

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: 1 (a,b,c), 2, 3, 4, 5.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**  - Trò chơi: ***“Gọi thuyền”:***  + TBHT điều hành  + Nội dung: Bài tập 1 (SGK)  - GV tổng kết trò chơi, củng cố cách viết các số có 5 chữ số  - Giới thiệu bài – Ghi bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.  + Các số viết được:  a) 76 245  b) 51 807  c) 90 900  b) 22 002  - Lắng nghe – Ghi bài vào vở |
| **2. HĐ thực hành (28 phút).**  **\* Mục tiêu:**  - Thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia tính giá trị của biểu thức.  - Giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị.  - Xem đồng hồ chính xác từng phút.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 2*:*** **Làm việc cá nhân – Cả lớp**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS thực hiện theo YC của bài  a)54287 + 29508 b) 4508 x 3  78362 – 24935 4625 : 5  -> GV gợi ý cho HS đối tượng M1 hoàn thành BT  \* GV củng cố cho HS cách tính cộng, trừ, nhân, chia.  **Bài 3:**  Trò chơi “*Điền đúng, điền nhanh*”  - GV nêu yêu cầu và giao nhiệm vụ:  + Quan sát sgk/177  -TBHT điều hành chơi: Nhóm nào viết nhanh và chính xác số chỉ giờ sẽ là nhóm thắng cuộc  - GV tổng kết trò chơi  \*GV củng cố cách xem đồng hồ  **Bài 4*:*** **Làm việc cá nhân ->cả lớp**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS thực hiện theo YC của bài  \*GV chốt cách tính giá trị biểu thức  **Bài 5: Làm việc cá nhân – Lớp**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS thực hiện theo YC của bài  \* GV củng cố giải toán rút về đơn vị | - HS nêu yêu cầu bài tập  + HS làm bài cá nhân-> chia sẻ kết quả  + HS thống nhất KQ chung  ***\*Dự kiến KQ:***   1. 83 795; 53 427 2. 13 524; 6 925     - HS đọc nhẩm YC bài  *-* 2 đội tham gia chơi (mỗi đội 3 HS)  \****Dự kiến KQ***:  a) Đồng hồ A chỉ 10 giờ 18 phút  b) Đồng hồ B chỉ 2 giờ kém 10 phút hoặc 1 giờ 55 phút  c) Đồng hồ C chỉ 6 giờ 34 phúthoặc 7 giờ kém 26 phút.  - Bình chọn đội thắng cuộc  - HS đọc nhẩm YC bài  - Học sinh thực hiện YC - Chia sẻ KQ  ***\* Dự kiến kết quả:***  a)*( 9 + 6 ) x 4 = 15 x 4*  *= 60 (…)*  *b) 9 + 6 x 4 = 9 +24*  *= 33 (…)*  - HS nêu thứ tự thực hiện phép tính  - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS thực hiện theo YC của bài  ***\* Dự kiến kết quả:***  Tóm tắt:  *5 đôi dép: 92500 đồng*  *3 đôi dép: ….. đồng ?*  Bài giải  Giá tiền mỗi đôi dép là:  92500 :5 = 18500 (đồng)  Mua 3 đôi dép phải trả số tiền là:  18500 x3 = 55500 9đồng)  Đ/S: 55500 đồng |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Thực hành xem đồng hồ  - Tự ôn tập kiến thức tổng hợp chuẩn bị cho KTĐK |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 173: LUYỆN TẬP CHUNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Biết tìm số liền trước của một số; số lớn nhất (số bé nhất) trong một nhóm 4 số.

- Biết thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia và giải bài toán bằng hai phép tính.

- Đọc và phân tích số liệu của bảng thống kê đơn giản.

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng đọc tính toán, giải toán, kĩ năng phân tích số liệu của bảng thống kê

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: 1, 2, 3, 4 (a, b, c).

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  - Trò chơi “ ***Hái hoa dân chủ***”  + TBHT điều hành.  + Nội dung: BT 1a  - GV tổng kết trò chơi, củng cố cách tìm số liền trước, liền sau  - Kết nối bài học. | - Học sinh tham gia chơi.  + Đáp án đúng:  Số liền trước 8270: 8269  Số liền trước 35461: 35460  Số liền trước 10000: 9999  - Lắng nghe.  - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở. |
| **2. HĐ thực hành (30 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Tìm được số lớn nhất (số bé nhất) trong một nhóm 4 số.  - Biết thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia và giải bài toán bằng hai phép tính.  - Đọc và phân tích số liệu của bảng thống kê đơn giản.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1b: Làm việc cá nhân – Cả lớp**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  *+ Muốn tìm số lớn nhất, ta phải làm gì*?  \* GV chốt cách nhận biết giá trị số lớn nhất trong các số tự nhiên đã cho  **Bài 2 : Làm việc cá nhân – cặp đôi**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS làm bài  \* GV củng cố cách đặt tính và thực hiện phép tính  **Bài 3 : Làm việc cá nhân – N2 - Cả lớp**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân – trao đổi N2  - GV củng cố giải bài toán bằng hai phép tính.  **Bài 4 (a,b,c) : Làm việc N2 – Cả lớp**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV giao nhiệm vụ  + Yêu cầu HS quan sát bảng ở SGK.  + TBHT điều hành HĐ chia sẻ  **Xem bảng và trả lời câu hỏi.**  *? Mỗi cột của bảng trên cho biết điều gì.*  *? Mỗi bạn Nga, Mĩ, Đức mua những loại đồ chơi nào và số lượng của mỗi loại là bao nhiêu tiền.*  *? Mỗi bạn phải trả bao nhiêu tiền*  \*GV chốt đáp án đúng, lưu ý khi đọc bảng thống kê  **Bài 4d**(BT chờ dành cho HS hoàn thành sớm)  *? Em có thể mua những loại đồ chơi nào với số lượng mỗi loại là bao nhiêu để phải trả 20000 đồng.* | - 1 HS nêu yêu cầu  *+ Phải so sánh các số với nhau*  - HS làm cá nhân – Chia sẻ  ***\* Dự kiến đáp án:***  b/Số lớn nhất trong dãy số đã cho là:  ***D. 44 202***  - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm bài cá nhân vào vở -> Trao đổi vở.  - Chia sẻ KQ trước lớp kết quả  -Thống nhất cách làm và đáp án đúng  ***\*Dự kiến KQ:***  8129 + 5936 = 14 065  49154 – 3728 = 45 426  4605 x 4= 18 420  2918 : 9= 324 dư 2  - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS trao đổi nhóm.  - Đại diện HS lên chia sẻ KQ trước lớp  ***Bài giải***  Số bút chì đã bán được là:  840 : 8 = 105 (cái)  Số bút chì cửa hàng còn lại là:  840 – 105 = 735 (cái)  Đ/S: 735 cái bút chì  -1 HS đọc nội dung bài tập.  - HS quan sát ở SGK.  - Thực hiện theo YC -> chia sẻ trước lớp  *\* Cột 1: tên người mua hàng.*  *+ Cột 2 : giá tiền 1 búp bê và số lượng búp bê mỗi người mua*  *+ Cột 3 : Giá tiền 1 ô tô đồ chơi và số ô tô đã mua của một người.*  *+ Cột 4 : Giá tiền 1 tàu bay đồ chơi và số tàu bay đã mua của một người.*  *+ Cột 5 : Tổng số tiền đã mua đồ chơi của mỗi người.*  *\* Nga mua : 1 búp bê, 4 ôtô*  *+ Mỹ mua : 1 búp bê, 1 ôtô , 1 tàu bay*  *+ Đức mua : 1 ôtô, 3 tàu bay*  *\* Mỗi bạn đều phải trả 20000 đồng.*  *\* Có thể mua :*  *1 tàu bay, 7 ôtô ; 2 tàu bay, 4 ôtô ; 10 ôtô* |
| **4. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **5. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Tiếp tục thực hành cộng, trừ, nhân, chia  - Tiếp tục ôn tập kiến thức chung chuẩn bị cho KTĐK |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**Chính tả:**

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II (TIẾT 5)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- HS đọc đúng, rõ ràng, rành mạch đoạn văn, bài văn đã học (tốc độ đọc khoảng 70 tiếng/phút); trả lời được 1 câu hỏi về nội dung bài đọc, thuộc được 2 - 3 đoạn (bài) thơ đã học ở HKII.

- Nghe và kể lại câu chuyện *Bốn cẳng và sáu cẳng*

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng đọc, rèn kỹ năng nghe – kể

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Phiếu viết tên từng bài tập đọc học kì II

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (3 phút)**  - Lớp hát bài “*Ở trường cô dạy em thế*”  - Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài - Ghi tên bài. | - Học sinh hát.  - Học sinh nghe giới thiệu, mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ Luyện đọc (15 phút)**  **\*Mục tiêu:** HS đọc đúng, rõ ràng, rành mạch đoạn văn, bài văn đã học; (tốc độ đọc khoảng 70 tiếng/phút); trả lời được 1 câu hỏi về nội dung bài đọc, thuộc được 2 - 3 đoạn (bài) thơ đã học ở HKII.  **\* Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| **Việc 1: Kiểm tra đọc** (số HS lớp chưa đạt YC của các tiết trước đó).  **-** GV yêu cầu HS lên bốc thăm  **Việc 2**: Nêu câu hỏi nội dung bài đọc  (Tùy đối tượng HS mà Gv đặt câu hỏi cho phù hợp)  - GV nhận xét, đánh giá  \*Chú ý kĩ năng đọc đối tượng M1:  => GV yêu cầu những HS đọc chưa đạt về nhà luyện đọc lại tiết sau kiểm tra. | - HS thực hiện (sau khi bốc thăm được xem lại bài 2 phút )  - HS đọc bài theo yêu cầu ở phiếu.  - HS trả lời câu hỏi  **-** HS lắng nghe và rút kinh nghiệm |
| **3.Hoạt động thực hành (15 phút)**  \***Mục tiêu**: Nghe và kể chuyện “*Bốn cẳng và sáu cẳng*”  **\* Cách tiến hành: Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp** | |
| **-** GV gọi HS đọc YC của bài  a) GV kể chuyện lần 1  - GV giao nhiệm vụ  - TBHT điều hành HĐ chia sẻ:  *+ Chú lính được cấp ngựa để làm gì?*  *+ Chú sử dụng con ngựa như thế nào?*  *+ Vì sao chú cho rằng chạy bộ nhanh hơn cưỡi ngựa?*  - GV và HS nhận xét, đánh giá  b) GV kể chuyện lần 2  - GV tổ chức ch HS bình chọn bạn kể chuyện hay và khôi hài nhất  c)Tổng kết  *+ Câu chuyện này gây cười ở điểm nào?* | - Đọc yêu cầu BT  - QS tranh minh họa câu chuyện  - Hs theo dõi, lắng nghe  - HS làm việc cá nhân - HS trao đổi cặp đôi -> chia sẻ trước lớp  *+ Để làm một công việc khẩn cấp*  *+ Chú dắt ngựa ra đường nhưng không cưỡi mà cứ đánh ngựa rồi cắm cổ chạy theo.*  *+ Vì chú nghĩ là ngựa có 4 cẳng, nếu chú cùng chạy bộ với ngựa thì sẽ thêm hai cẳng nữa thành 6 cẳng, tốc độ chạy sẽ nhanh hơn*  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - 1HS M4 kể lại toàn bộ câu chuyện  + HS kể chuyện theo cặp  + HS thi kể lại nội dung câu chuyện  - Bình chọn bạn kể chuyện hay và khôi hài nhất  *+ Vì chú lính ngốc cứ tưởng rằng tốc độ chạy nhanh hay chậm là phụ thuộc vào số lượng cẳng,…* |
| **6. HĐ ứng dụng (1phút)**  **7. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe  - Luyện đọc cho hay hơn |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**TẬP VIẾT:**

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II (TIẾT 6)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- HS đọc đúng, rõ ràng, rành mạch đoạn văn, bài văn đã học (tốc độ đọc khoảng 70 tiếng/phút); trả lời được 1 câu hỏi về nội dung bài đọc. Thuộc được hai đoạn thơ đã học ở HK II

- Nghe - viết đúng, trình bày sạch sẽ, đúng quy định bài *Sao Mai* (BT2).

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng đọc và viết.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Phiếu ghi tên các bài tập đọc học kì II

- Học sinh: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (3 phút)**  - Lớp hát bài “*Em yêu trường em"*  - Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài - Ghi tên bài. | - Học sinh hát.  - Học sinh nghe giới thiệu, mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ Luyện đọc (15 phút)**  **\*Mục tiêu:** HS đọc đúng, rõ ràng, rành mạch đoạn văn, bài văn đã học; (tốc độ đọc khoảng 70 tiếng/phút); trả lời được 1 câu hỏi về nội dung bài đọc. Thuộc được 2 khổ thơ đã học ở HKII  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1: Kiểm tra đọc** (số HS hạn chế- chưa đạt yêu cầu).  **-**GV yêu cầu HS lên bốc thăm  **Việc 2**: Nêu câu hỏi nội dung bài đọc  (Tùy đối tượng HS mà Gv đặt câu hỏi cho phù hợp)  - GV nhận xét, đánh giá  \*Chú ý kĩ năng đọc đối tượng M1:  => GV yêu cầu những HS đọc chưa đạt về nhà luyện đọc lại tiết sau kiểm tra. | - HS thực hiện (sau khi bốc thăm được xem lại bài 2phút )  - HS đọc bài theo yêu cầu ở phiếu.  - HS trả lời câu hỏi  **-** HS lắng nghe và rút kinh nghiệm |
| **3.Hoạt động thực hành (15 phút)**  \***Mục tiêu**: Nghe - viết đúng, trình bày sạch sẽ, đúng quy định bài *Sao Mai* (BT2).  **\* Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm 2 – Lớp** | |
| ***\*Việc 1: HD HS tìm hiểu nội dung***  - GV đọc toàn bài viết.  - Gọi 2 HS đọc lại.  ⇒ **Sao Mai :** tức là sao kim, có màu sáng xanh, thường thấy vào lúc sáng sớm nên có tên là sao Mai. Vẫn sao này nhưng mọc lúc chiều tối gọi là sao Hôm.  - GV cho HS chia sẻ câu hỏi sau:  *+ Ngôi sao Mai trong bài thơ chăm chỉ như thế nào?*  ***\*Việc 2: HD viết chính tả***  - Yêu cầu đọc thầm lại bài chính tả tìm từ khó viết và lấy bảng con viết các tiếng khó.  + YC HS đọc lại từ khó viết, dễ lẫn  + Hướng dẫn học sinh viết chữ khó vào bảng con.  *+ Nêu cách trình bày bài thơ*  + Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 3ô; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  **\****Lưu ý đối tượng HS M1+ M2 về:*Tư thế ngồi; cách cầm bút; tốc độ viết; lưu ý khi viết phụ âmphụ âm *tr/ch, s/x* , *l/n*  ***\*Việc 3: Viết chính tả***  - GV đọc bài cho HS viết vào vở.  - GV QS trợ giúp HS M1 hoàn thành ND bài  - GV nhận xét, đánh giá | - HS theo dõi ở SGK.  - 2 HS đọc lại.  - HS lắng nghe.  - TBHT điều hành HĐ chia sẻ  *+ Khi bé ngủ dậy thì thấy sao Mai đã mọc; gà gáy canh tư, mẹ xay lúa, sao nhòm qua cửa sổ; mặt trời dậy, bạn bè đi chơi hết (đã lặn hết) sao vẫn làm bài mải miết (chưa lặn).*  - Cả lớp đọc thầm bài viết, tìm những chữ dễ viết sai: *Ngôi sao, chăm chỉ, xay lúa, choàng trở dậy, Sao Mai, ...*  + HS đọc  +HS luyện viết vào bảng lớp, chia sẻ  *+ Mỗi câu thơ, chữ đầu dòng đều phải viết lùi vào lề vở 3 ô li.*  - Lắng nghe, ghi nhớ  - HS viết bài vào vở.  - HS đổi chéo vở -> Soát bài chữa lỗi (đổi vở theo cặp )  - Lắng nghe |
| **6. HĐ ứng dụng (1phút)**  **7. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Viết lại 5 lần các chữ viết sai  - Luyện đọc diễn cảm các bài thơ đã học. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**ĐẠO ĐỨC**

**KIỂM TRA THỰC HÀNH CUỐI HỌC KÌ II**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Giúp HS hệ thống lại các kiến thức đã học về các nội dung: Tôn trọng khách nước ngoài, tôn trọng đám tang, tôn trọng thư từ và tài sản của người khác, tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước, chăm sóc cây trồng và vật nuôi

**2. Kĩ năng:** HS có hành vi cư xử đúng theo các chuẩn mực đạo đức đã học

**Hình thành phẩm chất:** nhân ái**,** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giáo tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực phát triển bản thân, năng lực điều chỉnh hành vi đạo đức.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Phiếu học tập.

- Học sinh: Vở bài tập.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động (3 phút):**  - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài mới – Ghi bài lên bảng. | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ  - Lắng nghe. |
| **2. HĐ thực hành: (30 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Giúp HS hệ thống lại các kiến thức đã học về các nội dung: Tôn trọng khách nước ngoài, tôn trọng đám tang, tôn trọng thư từ và tài sản của người khác, tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước, chăm sóc cây trồng và vật nuôi  **-** HS có hành vi cư xử đúng theo các chuẩn mực đạo đức đã học  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1*: Hệ thống lại kiến thức***  - GV yêu cầu HS nêu lại tên các bài đạo đức đã học trong học kì II  - GV đặt các câu hỏi để hệ thống lại kiến thức:  + Khi gặp khách nước ngoài, chúng ta nên làm gì và không nên làm gì?  + Tại sao cần phải tôn trọng đám tang?  + Tại sao cần tôn trọng thư từ và tài sản của người khác?  + Tại sao cần sử dụng hợp lí và tiết kiệm nguồn nước?  + Tại sao cần bảo vệ, chăm sóc cây trồng, vật nuôi?  - GV tổng hợp lại các kiến thức liên quan từng bài học  **Việc 2: Xử lí tình huống**  TH1: Có một vị khách nước Anh đến thăm trường em và yêu cầu các em giới thiệu cho nghe về trường mình.  TH2: Tuấn và Hải đang trên đường đi học thì gặp một đám tang.  TH3: Áo khoác của Nam tren trên móc tự nhiên rơi xuống. Mấy bạn nam đi qua giẫm chân lên. Nếu có mặt ở đó, em sẽ làm gì?  TH4: Lần nào rót nước uống Hải cũng rót một cốc thật đầy. Uống không hết, Hải lại đổ ra ngoài hành lang....  TH5: Vườn trường mới trồng thêm những chậu hoa hồng rất đẹp. Giờ ra chơi, mấy bạn nữ rủ nhau ra hái hoa.....  - GV tổng kết và rút ra bài học sau mỗi tình huống | \* **HĐ cá nhân => Chia sẻ trước lớp**  - HS nêu:  + Tôn trọng khách nước ngoài  + Tôn trọng đám tang  + Tôn trọng thư từ, tài sản của người khác.  + Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước.  + Chăm sóc cây trồng, vật nuôi.  - HS trả lời theo ý hiểu của mình để nhớ lại kiến thức  - HS lắng nghe.  **\* Nhóm 4 – Lớp**  - HS thảo luận nhóm 2 ( 2 nhóm 1 tình huống) và đưa ra cách xủa lí phù hợp. Sau đó, phân vai dựng lại tình huống  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung, bình chọn nhóm xử lí tốt và dựng lại tình huống hay.  - HS ghi nhớ |
| **3. Hoạt động ứng dụng (1 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Thực hiện theo các hành vi đạo đức đã học  - Tuyên truyền mọi người cùng thực hiện như mình. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

……………………………………………………………………………………………………………………………..

**TOÁN:**

**TIẾT 174: LUYỆN TẬP CHUNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Biết tìm số liền, liền trước sau của một số. Biết so sánh các số và sắp xếp một nhóm 4 số,

- Thực hiện cộng, trừ, nhân, chia với các số có đến 5 chữ số.

- Biết các tháng có 31 ngày.

- Biết giải bài toán có nội dung hình học bằng hai phép tính.

**2. Kĩ năng:** Rèn cho học sinh kĩ so sánh, tính toán và giải toán

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm bài tập 1, 2, 3, 4a, 5 (Tính bằng một cách)

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.HĐ khởi động (5 phút):**  - Trò chơi: ***Hái hoa dân chủ***  + TBHT điều hành  + Nội dung: BT 1 - SGK  - Tổng kết – Chốt cách tìm số liền trước, liền sau, cách sắp xếp dãy số tự nhiên  - Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.  ***\* Đáp án:***  a) Số liền trước số 92458 là số 92457  Số liền sau số 92458 là số 92459  b) 69 134; 69 314; 78 507; 83 507.  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **2. HĐ thực hành (28 phút):**  **\* Mục tiêu:** HS:  - Thực hiện cộng, trừ, nhân, chia với các số có đến 5 chữ số.  - Biết các tháng có 31 ngày.  - Biết giải bài toán có nội dung hình học.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 2*:* Làm việc cá nhân – N2**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  ***=>*** GV củng cố kĩ năng tính  **Bài 3:HĐ nhóm 4**  **Kĩ thuật khăn trải bàn (N4)**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS thực hiện theo ba bước của kĩ thuật khăn trải bàn  -> GV gợi ý cho HS nhóm đối tượng M1 nêu lại cách nối để hoàn thành BT  - GV lưu ý động viên một số HS M1 tương tác, chia sẻ với nhóm  \* GV chốt đáp án đúng. hướng dẫn HS quy tắc nắm tay trái để xác định cho chính xác  **Bài 4a. Làm việc CN – Lớp**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  **Bài 5:HĐ nhóm 2 – Lớp**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS thực hiện YC  -> GV gợi ý cho HS nhóm đối tượng M1 để hoàn thành BT  - GV lưu ý động viên một số HS M1 tương tác, chia sẻ với nhóm  \* GV chốt đáp án đúng  **Bài 4b *(BT chờ dành cho HS hoàn thành sớm):***  **-**Yêu cầu học sinh làm bài rồi báo cáo kết quả  **-** GV chốt đáp án đúng | - 2 HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm vào vở -> chia sẻ cặp đôi  - Thống nhất KQ  ***\* Dự kiến đáp án:***  a) 86127 + 4258 = 90385  65493 – 2486 = 63007  b) 4216 x 5 = 21080  4035 : 8 = 504 (dư 3)  - HS nêu yêu cầu bài tập  + HS làm cá nhân (góc phiếu cá nhân)  + Hs thảo luận KQ, thống nhất KQ ghi vào phần phiếu chung  + Đại diện HS chia sẻ trước lớp  +Các nhóm khác bổ sung  ***\* Dự kiến đáp án:***  *+ Các tháng có 31 ngày là: tháng một, tháng ba, tháng năm, tháng bảy, tháng tám, tháng mười, tháng mười hai.*  - 2 HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm vào vở ghi  - Chia sẻ đáp án:  *\*****Dự kiến đáp án****:*  a) X x 2 = 9328  X = 9328 : 2  X = 4664  - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS thảo luận N2, thống nhất KQ  - Đại diện HS chia sẻ trước lớp  ***\* Dự kiến đáp án:***  Bài giải  Chiều dài hình chữ nhật là:  9 x 2 = 18 (cm)  Diện tích hình chữ nhật là:  18 x 9 = 162 (cm2)  Đ/S: 162cm2  - HS đọc YC bài tập  - HS thực hiện YC bài-> báo cáo KQ với GV |
| **4. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **5. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Tiếp tục thực hành các phép tính cộng, trừ, nhân, chia.  - Thực hiện giải bài tập 5 bằng cách khác |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**CHÍNH TẢ (Nghe - viết):**

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II (TIẾT 7)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- HS đọc đúng, rõ ràng, rành mạch đoạn văn, bài văn đã học (tốc độ đọc khoảng 70 tiếng/phút); trả lời được 1 câu hỏi về nội dung bài đọc, thuộc được 2 - 3 đoạn (bài) thơ đã học ở HKII.

- Củng cố và hệ thống hóa vốn từ theo chủ điểm: *Lễ hội; Thể thao; Ngôi nhà chung; Bầu trời và mặt đất.*

**2. Kĩ năng:** Rèn kỹ năng đọc và sử dụng từ ngữ.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Phiếu ghi tên các bài TĐ, HTL trong học kì II

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (3 phút)**  - Lớp hát bài “*Thầy cô cho em mùa xuân*"  - Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài - Ghi tên bài. | - Học sinh hát.  - Học sinh nghe giới thiệu, mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ Luyện đọc (15 phút)**  **\*Mục tiêu:** HS đọc đúng, rõ ràng, rành mạch đoạn văn, bài văn đã học; (tốc độ đọc khoảng 70 tiếng/phút); trả lời được 1 câu hỏi về nội dung bài đọc, thuộc được 2 - 3 đoạn (bài) thơ đã học ở HKII.  **\* Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| **Việc 1: Kiểm tra đọc** (số HS hạn chế - chưa đạt yêu cầu).  **-** GV yêu cầu HS lên bốc thăm  **Việc 2**: Nêu câu hỏi nội dung bài đọc  (Tùy đối tượng HS mà Gv đặt câu hỏi cho phù hợp)  - GV nhận xét, đánh giá  \*Chú ý kĩ năng đọc đối tượng M1:  => GV yêu cầu những HS đọc chưa đạt về nhà luyện đọc lại tiết sau kiểm tra. | - HS thực hiện (sau khi bốc thăm được xem lại bài 2phút )  - HS đọc bài theo yêu cầu ở phiếu.  - HS trả lời câu hỏi  **-** HS lắng nghe và rút kinh nghiệm |
| **3.Hoạt động thực hành (15 phút)**  \***Mục tiêu**: Củng cố và hệ thống hóa vốn từ theo chủ điểm: *Lễ hội; Thể thao; Ngôi nhà chung; Bầu trời và mặt đất.*  **\* Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| **Bài tập 2** **:**  ***-*** Gọi Hs đọc YC trong sgk  - GV nêu tên trò chơi: Tiếp sức, cách chơi và luật chơi.(...)  - TBHT điều hành hoạt động T/C  - Thi tìm từ ngữ theo chủ điểm  *a. Lễ hội*  + Tên một số lễ hội.  + Tên một số hội.  +Tên một số hoạt động vui choi trong lễ hội và hội.  *b. Thể thao*  + Từ ngữ chỉ những hoạt động thể thao.  + Từ ngữ chỉ các môn thể thao.  *c. Ngôi nhà chung*  + Tên các nước Đông Nam Á.  + Tên một số nước ngoài vùng Đông Nam Á.  *d. Bầu trời và mặt đất*  + Từ ngữ chỉ các hiện tượng thiên nhiên.  + Từ ngữ chỉ hoạt động của con người làm giàu, làm đẹp thiên nhiên.  -Trợ giúp HS hạn chế  - Động viên HS nhút nhát tham gia vào hoạt động chia sẻ  - GV tổng kết trò chơi | - 2 HS đọc lại, lớp đọc thầm SGK.  - HS làm việc cá nhân -> trao đổi 1 số câu hỏi sgk đưa ra  - HS chia sẻ trước lớp-> thống nhất  + Đền Hùng, Đền Gióng, Kiếp Bạc,...  + Hội Lim, chọi trâu, đua thuyền,...  + Hát đối đáp, ném còn, thả diều,...  + Vận động viên, cầu thủ, trọng tài,...  + Bóng đá, bơi lội, bắn súng,...  + In-đô-nê-xi-a, Thái Lan, Việt Nam,...  + Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Mĩ,...  + Mưa, bão, gió, nắng, hạn hán, lũ lụt,...  + Xây dựng nhà cửa, trồng cây, đắp đê, trồng rừng,... |
| **6. HĐ ứng dụng (1phút)**  **7. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Tiếp tục tìm thêm các từ ngữ cùng chủ điểm  - Đặt câu, viết đoạn văn có sử dụng từ ngữ của một trong các chủ điểm vừa ôn lại |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 175: KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ II**

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

....................................................................

**TẬP LÀM VĂN:**

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II (TIẾT 8)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- HS đọc hiểu bài *Cây gạo* (trang 142, 143- sgk) và trả lời được các câu hỏi liên quan nội dung bài.

- Viết 1 đoạn văn ngắn 5- 7 câu kể về một người lao động

**2. Kĩ năng:** Rèn cho học sinh kĩ năng đọc hiểu, kĩ năng viết

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (3 phút)**  - HS hát bài hát “*Cái cây xanh xanh*”  - Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài - Ghi tên bài. | - Học sinh thực hiện  - Học sinh nghe giới thiệu, mở sách giáo khoa. |
| **2. Hoạt động thực hành (30 phút)**  \***Mục tiêu**:  - HS đọc hiểu bài *Cây gạo* (trang 142, 143 - sgk) và làm đúng bài tập.  - Viết 1 đoạn văn ngắn 5- 7 câu kể về một người lao động  **\* Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Nhóm 2 – Lớp** | |
| **Việc 1: Làm bài đọc hiểu**  - GV nêu yêu cầu: HS đọc bài *Cây gạo*  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi – Trao đổi nhóm 2  - GV KL chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương những HS làm tốt.  *\* Giúp HS củng cố, mở rộng kiến thức:*  *+ Đặt 1 câu có hình ảnh nhân hoá.*  *+ Đặt 1 câu có hình ảnh so sánh*  **Việc 2: Viết đoạn văn**  - Yêu cầu HS đọc đề bài  + Hãy nói về người lao động mà em biết  - Yêu cầu HS viết bài cá nhân  - GV cùng HS nhận xét, chữa lỗi trong bài viết. | **\* Cá nhân – Nhóm 2 – Lớp**  - 2 HS đọc, lớp đọc thầm  - HS làm bài cá nhân - Trao đổi cặp đôi  - Thống nhất và chia sẻ kết quả trước lớp  ***\* Dự kiến đáp án:***  + Câu 1: ý a) Tả cây gạo  + Câu 2: ý c) Vào 2 mùa kế tiếp nhau  + Câu 3: ý c) Ba hình ảnh so sánh:  *Cây gạo sừng sững.....tháp đèn khổng lồ.*  *Hàng ngàn bông hoa.....ngọn lửa hồng tươi.*  *Hàng ngàn búp nõn....ánh nến trong xanh.*  + Câu 4: ý b) Chỉ có cây gạo và chim chóc được nhân hoá  + Câu 5: ý a) Dùng một từ vốn chỉ hoạt động của con người để nói về cây gạo.  *- HS thực hành nói câu, viết câu*  **\* Cá nhân – Lớp**  - 2 HS đọc, lớp đọc thầm  + HS thực hành nói trước lớp  - HS viết bài vào vở - Chia sẻ trước lớp |
| **6. HĐ ứng dụng (1phút)**  **7. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Tiếp tục luyện đọc diễn cảm các bài tập đọc đã học.  - VN tiếp tục nói và viết đoạn văn:  + Kể về một ngày lễ hội ở quê em.  + Kể về một cuộc thi đấu thể thao. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................

**THỦ CÔNG:**

**ÔN TẬP CHƯƠNG III VÀ IV (tt)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Ôn tập, củng cố được kiến thức, kỹ năng đan nan và làm đồ chơi đơn giản.

- HS khéo tay: Làm được ít nhất một sản phẩm.

**2. Kỹ năng:** Rèn cho học sinh kỹ năng đan lát và làm đồ chơi

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Các mẫu sản phẩm đã học trong học kỳ II.

- Học sinh: Giấy màu, thước kẻ, bút chì, kéo, hồ dán.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  - Hát bài: *Năm ngón tay ngoan*  - Yêu cầu kiểm tra đồ dùng  - GV nhận xét -> Kết nối nội dung bài học ... | | - Hát tập thể  - Đặt đồ dùng lên mặt bàn và kiểm tra chéo  - Ghi bài vào vở |
| **2. HĐ thực hành** **(30 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Ôn tập, củng cố được kiến thức, kỹ năng đan nan và làm đồ chơi đơn giản.  - HS khéo tay: Làm được ít nhất một sản phẩm.  **\* Cách tiến hành:** | | |
| **\**Việc 1:*** ***Hướng dẫn HS ôn tập***  \* Nội dung bài Ôn tập :  - GV nêu một số sản phẩm đã học, nhắc lại cách làm.  - Hướng dẫn ôn tập: làm một trong những sản phẩm thủ công đã học.  **\*Việc 2: *Thực hành***  - Yêu cầu thực hành làm sản phẩm yêu thích.  - Trong quá trình HS làm bài thực hành, GV đến các bàn quan sát, hướng dẫn những HS còn lúng túng để các em hoàn thành sản phẩm.  **\*Việc 3***:* ***Trang trí, trưng bày sản phẩm***  -Giáo viên tổ chức cho học sinh trang trí và trưng bày sản phẩm  ***\*Việc 4: Đánh giá sản phẩm***  - Cho học sinh đánh giá, nhận xét sản phẩm  ***Đánh giá.***  - Đánh giá sản phẩm của HS:  + Hoàn thành tốt(T)  + Hoàn thành (H)  - TBHT cho các bạn bình chọn sản phẩm đẹp nhất  - Giáo viên nhận xét, đánh giá sản phẩm thực hành của học sinh. | **\* Hoạt động cá nhân - Cả lớp**  -Học sinh quan sát.  - HS quan sát một số mẫu sản phẩm thủ công đã học.  - Học sinh thực hành  + HS thực hành theo YC gợi ý -> tương tác, chia sẻ với bạn -> nhắc lại cách làm.  + Lưu ý HS năng khiếu làm được một sản phẩm thủ công theo đúng quy trình kỹ thuật.  - HS trang trí và trưng bày sản phẩm  - Đánh giá sản phẩm của bạn  - Bình chọn HS có sản phẩm đẹp, sáng tạo,... | |
| **4. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **5. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà tiếp tục trang trí sp của mình cho đẹp hơn.  - Dùng các phế liệu (lọ chai nhựa) để làm lọ hoa, lọ đựng đồ dùng học tập, đồ chơi,... | |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI:**

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II: TỰ NHIÊN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- HS nhận dạng được một số dạng địa hình ở địa phương

- Giúp HS tái hiện phong cảnh của quê hương mình.

2**. Kĩ năng:** Rèn cho học sinh kỹ năng làm chủ bản thân, đảm nhận trách nhiệm thưc hiện bảo vệ môi trường sống.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực nhận thức môi trường, năng lực tìm tòi và khám phá.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Các tranh ảnh về phong cảnh quê hương

- Học sinh: Sách giáo khoa, tranh ảnh về đồng bằng, miền núi, cao nguyên.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** | |
| 1. **Hoạt động khởi động (5 phút)** | | |
| - TBHT tổ chức chơi trò chơi *Hộp quà bí mật* với nội dung về *Bề mặt lục địa*  *+ Núi và đồi khác nhau như thế nào?*  *+ Đồng bằng và cao nguyên có gì giống và khác nhau?*  => Kết nối nội dung bài – Kết nối kiến thức | - HS tham gia chơi  \* Trả lời:  *+ Núi cao hơn đồi, đỉnh nhọn, sườn dốc; đồi có đỉnh tròn, sườn thoải*  *+ Đồng bằng và cao nguyên tương đối bằng phẳng nhưng cao nguyên cao hơn và có sườn dốc*  - HS ghi bài vào vở | |
| **2. Hoạt động khám phá kiến thức (28 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - HS nhận dạng được một số dạng địa hình ở địa phương  - Giúp HS tái hiện phong cảnh của quê hương mình.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân => nhóm => cả lớp** | | |
| ***Việc1 : Quan sát và thảo luận***  - GV giao nhiệm vụ  + Tổ chức cho hs quan sát tranh ảnh về phong cảnh thiên nhiên về cây cối, con vật của quê hương,...  **\*Chú ý**: Khuyến khích HS M1 tham gia vào hoạt động chia sẻ nội dung học tập  - Gv khen ngợi, kết luận  ***\* Việc 2: Vẽ tranh theo nhóm***  - GV nêu câu hỏi  + Các em sống ở miền nào ?  + Thi kể tên các cây.  - HDHS có ý thức bảo vệ môi trường sống tự nhiên.  - Vẽ tranh và tô màu theo gợi ý của giáo viên.  - Bình chọn bài thuyết trình hay nhất, khen, tuyên dương các nhóm làm việc tốt. - Giáo dục HS ý thức bảo vệ môi trường sống. | | - Nhóm trưởng các nhóm điều khiển các bạn  - Thảo luận theo câu hỏi gợi ý  + HS quan sát cây cối xung quanh trường.  + HS liệt kê những gì các em đã quan sát được từ thực tế.  + HS liệt kê một số cây cối và con vật ở địa phương.  - Thống nhất KQ  - Đại diện mỗi nhóm lên trình bày,  - Nhóm khác bổ sung.  - HS trả lời cá nhân  - HS thi kể…  - Thực hành vẽ tranh theo nhóm 4  - Nhóm trưởng điều khiển các bạn  - TBHT điều hành cho lớp chia sẻ nội dung trước lớp  + Trưng bày sản phẩm theo nhóm.  + HS lắng nghe-> bổ sung ý kiến.  - HS bình chọn tác phẩm đẹp và bài thuyết trình hay |
| **3. Hoạt động ứng dụng (1 phút)**  **4. Hoạt động sáng tạo (1 phút)** | | - Hoàn thiện tranh vẽ  - Tuyên truyền mọi người xung quanh cùng thực hiện bảo vệ môi trương, cảnh đẹp quê hương. |

.................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI:**

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II: TỰ NHIÊN (tt)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Hệ thống lại tên con vật và đặc điểm của các con vật thuộc nhóm côn trùng, tôm, cua, cá, chim và thú

- Kể về các loài cây có một trong các dặc điểm : thân đứng, thân leo, thân bò, rễ cọc, rễ phụ, rễ chùm, rễ củ.

**2. Kĩ năng*:*** Rèn cho học sinh kỹ năng hệ thống kiến thức, kĩ năng kể, kĩ năng bảo vệ môi trường

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực nhận thức môi trường, năng lực tìm tòi và khám phá.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Phiếu học tập

- Học sinh: Sách giáo khoa, tranh ảnh các loài cây (vật thật)

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** | |
| **1. Hoạt động khởi động (3 phút)** | | |
| - Kết nối nội dung bài học – Ghi bài lên bảng. | | - TBHT điều hành lớp hát, vận động tại chỗ.  - Mở SGK, ghi bài |
| ***2*.Hoạt động khám phá kiến thức (30 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Hệ thống lại tên con vật và đặc điểm của các con vật thuộc nhóm côn trùng, tôm, cua, cá, chim và thú  - Kể về các loài cây có một trong các dặc điểm : thân đứng, thân leo, thân bò, rễ cọc, rễ phụ, rễ chùm, rễ củ.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Cả lớp** | | |
| **Việc 3*: Làm việc nhóm 2 – Lớp***  **-** GV phát phiếu học tập có kẻ bảng (như trang 133 SGK) cho HS  - Gv nhận xét, khen HS làm việc tốt, sáng tạo.  \* **Lưu ý:** *Quan sát và theo dõi, trợ giúp đối tượng M1+ M2 hoàn thành YC của bài học.*  **Việc 4*:* Chơi trò chơi *Ai nhanh, ai đúng***  - GV cho HS quan sát một số loài cây  **Bước 1**: GV chia lớp thành một số nhóm.  + GV chia bảng thành các cột tương ứng số nhóm.  **Bước 2**: GV gợi ý: Cây có thân mọc đứng (hoặc thân leo,…), rễ cọc (hoặc rễ chùm,…), ”  **+** Lưu ý : mỗi HS trong nhóm chỉ được ghi một tên cây và khi HS thứ nhất viết xong về chỗ, HS thứ hai mới được lên viết.  **Bước 3:**  GV yêu cầu HS nhận xét và đánh giá sau mỗi lượt chơi (mỗi lượt chơi GV nói một đặc điểm của cây).  *\*Chú ý:*  + Nếu còn thời gian, GV có thể ôn tập cho GV viết sẵn những nội dung cần củng cố cho HS vào các phiếu khác nhau.  +Từng nhóm HS cử đại diện lên rút thăm.  + HS trong nhóm thực hiện theo nội dung ghi trong phiếu.  + HS các nhóm khác nhận xét, góp ý cho câu trả lời hoặc phần biểu diễn của nhóm bạn.  + GV nhận xét và khen thưởng những nhóm trả lời hoặc biểu diễn nhanh, đúng và đủ.  \* Một số nội dung gợi ý để GV lựa chọn :  + Kể và Mặt Trời.  + Kể về Trái Đất.  + Biểu diễn trò chơi: “Trái Đất quay”.  + Biểu diễn trò chơi : “Mặt Trăng chuyển động quanh Trái Đất”.  + Thực hành biểu diễn ngày và đêm trên Trái Đất. | - HS hoàn thành bảng theo hướng dẫn  - Đại diện các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên nhóm ĐV** | **Tên con vật** | **Đặc điểm** | | Côn trùng | Muỗi, ruồi, gián,... | Không xương sống, có 6 chân, chân phân đốt, đa số có cánh | | Tôm, cua | Tôm hùm, cua biển, cua đồng,... | Không có xương sống, cơ thể được bao bởi vỏ cứng, nhiều chân phân đốt | | Cá | Cá vàng, cá quả, cá mập,... | Có xương sống, sống dưới nước, thở bằng mang, có vảy, có vây | | Chim | Đại bàng, hoạ mi, đà điểu,... | Có xương sống, có lông vũ, có mỏ, hai cánh và chân. | | Thú | Trâu, bò, hổ, dê,... | Có lông mao, đẻ con, nuôi con bằng sữa. |   - HS QS nhận nhiệm vụ  - HS trong nhóm sẽ ghi lên bảng tên câu có thân mọc đứng, rễ cọc,…  +…  - HS tiến hành chơi. Nhóm nào viết nhanh và đúng là nhóm đó thắng cuộc.  - Lắng nghe và ghi nhớ (thực hiện)  ***\* Đáp án dự kiến:***  + Thân đứng: bàng, phượng,...  + Thân leo: bầu, bí, dưa,..  + Thân bò: rau má, cỏ bợ,...  + Rễ cọc: bưởi, nhãn,..  + Rễ chùm: lúa, ngô, hành,...  + Rễ phụ: đa, si,...  + Rễ củ: su hào, cà rốt, khoai  + HS gắp thăm -> học sinh thảo luận nhóm và ghi kết quả ra phiếu HT.  -> chia sẻ -> thống nhất KQ trong nhóm  + Nhóm trưởng điều khiển. -> chia sẻ ý kiến  + Học sinh trình bày kết quả thảo luận.  + Các nhóm khác nghe và bổ sung.  - Lắng nghe, ghi nhớ… | |
| **3. Hoạt động ứng dụng(1 phút)**  **4. Hoạt động sáng tạo (1 phút)** | - Bảo vệ và tuyên truyền mọi người cùng bảo vệ môi trường, diệt các con vật có hại  - Ghi chép sổ tay những kiến thức quan trọng trong chương trình TN – XH lớp 3 | |

.................................................................................